

Ninh Giang, ngày 03 tháng 11 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN, HOA MÀU
ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG
TRỤC ĐÔNG - TÂY, TỈNH HẢI DƯƠNG QUA ĐỊA BÀN HUYỆN NINH GIANG
I - THÀNH PHẦN:**

1-Đại diện Hội đồng BTHT GPMB huyện:

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| - Ông: Nguyễn Đình Khoa | Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐ |
| - Ông: Nguyễn Huy Nho | Chức vụ: Thành viên HĐ |
| - Ông: Nguyễn Văn Tú | Chức vụ: Thành viên HĐ |
| - Ông: Nguyễn Doãn Hùng | Chức vụ: Thành viên HĐ |
| - Ông: Đặng Đỗ Mười | Chức vụ: Thành viên HĐ |
| - Ông: Vũ Đình Đức | Chức vụ: Thành viên HĐ |
| - Ông: Nguyễn Thanh Việt | Chức vụ: Thành viên HĐ |

2- Đại diện UBND xã Đồng Tâm:

- | | |
|--------------------------------------|---|
| - Ông: Đinh Văn Châu | Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| - Ông: Lê Văn Hậu | Chức vụ: Công chức địa chính - xây dựng |
| - Ông: ...Trình...Việt...Nguyễn Hiệp | Chức vụ: Đại diện khu dân cư |

3- Đại diện chủ sử dụng đất (hoặc người được uỷ quyền):

- | | |
|-------------------------------------|------------------------------|
| - Ông (bà): ...Đào...Thị...Hương... | Chức vụ:Chủ hộ..... |
| - Ông (bà): | quan hệ với Chủ SD đất:..... |

4- Đại diện những người có đất thu hồi:

- | | |
|------------------------------------|----------------|
| - Ông (bà): ...Đào...Hưng...Cầm... | Chức vụ: |
|------------------------------------|----------------|

II- NỘI DUNG:

Căn cứ Thông báo số 37/TB-UBND ngày 04/3/2022 của Ủy ban nhân huyện Ninh Giang về việc thu hồi đất để GPMB xây dựng Dự án đầu tư xây dựng đường trục Đông – Tây, tỉnh Hải Dương qua địa bàn huyện Ninh Giang. Các thành phần trên trực tiếp kiểm tra, kiểm kê thực tế đi đến thống nhất các kết quả sau:

1. Giấy tờ về đất và tài sản:

...UBND xã báo cáo xác định nguồn gốc sử dụng đất, diện tích, loại đất thu hồi, thời điểm xây dựng công trình, tài sản, cây trồng trên đất.....

2. Khối lượng kiểm kê:

2.1. Về đất đai:

STT	Loại đất	Tờ bản đồ	Số thửa	Đơn vị tính	Diện tích thu hồi	Vị trí	Ghi chú
	-Đất ở nông thôn (ONT)	42	82	m ²	31,8		

2.2. Về khối lượng, tài sản, hoa màu, công trình:

STT	Hạng mục quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
-	Nhà cấp 4, tường xây gạch chi' dài 220 cao 4,8 m, mái Fibra xi măng, Vĩ kèo gỗ xà gỗ tre, nền lát gạch ceramic 300x300, điện đi nổi, móng g/á c/á cọc tre KT: 5,3 x 3,3 *			
-	Cột bê tông đui dầm (3,1 x 0,1 x 0,15) x 4 (4,0 x 0,1 x 0,15) x 2 (3,0 x 0,1 x 0,15) x 4			
-	Mái tôn xà gỗ thép 5,3 x 2,5			
-	Nhà cấp 4, tường xây gạch chi' dài 220, mái Fibra xi măng, Vĩ kèo gỗ xà gỗ tre, nền lát gạch ceramic 300x300, móng có g/á c/á cọc tre điện đi nổi, cao 4,0 m (Chợ Hươu đ/à Thôn')			
-	Trần ốp nhựa khung xương sắt KT: 2,7 x 13,8			
-	Cột bê tông đui dầm (3,8 x 0,1 x 0,2) x 4 (15,0 x 0,1 x 0,2) x 1 (5,0 x 0,1 x 0,2) x 1			
-	Mái tôn nhựa xà gỗ thép 12,5 x 2,5			
-	Mái tôn xà gỗ thép 2,8 x 4,0			
-	Bê tông nền đá 2 x 4, M150 (sân) 12,0 x 2,5 x 0,1			
	Hướng 9,0 x 3,6 x 0,1			

Đại diện chủ sử dụng đất	ĐD những người có đất thu hồi	Đại diện khu dân cư	ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CB Địa chính	Chủ tịch		







Lê Văn Hậu **Đinh Văn Châu**

Phó Chủ tịch

Nguyễn Thanh Việt

UBND HUYỆN NINH GIANG
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Giang, ngày 20 tháng 11 năm 2023

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN, HOA MÀU TRONG PHẠM VI GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG
THỰC HIỆN DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG - TÂY, TỈNH HẢI DƯƠNG QUA ĐỊA BÀN HUYỆN NINH GIANG

Đại diện chủ sử dụng đất: Đào Thị Hường (Đại diện người sử dụng đất)

Địa chỉ: xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

Căn cứ công văn số 2573/UBND-VP ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh Hải Dương, V/v giải quyết đề nghị về cơ chế bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện Dự án đường trục Đông-Tây, tỉnh Hải Dương; Căn cứ Báo cáo số 248/BC-STNMT ngày 26/8/2022 của Sở TN và MT tỉnh Hải Dương, V/v tham mưu giải quyết các nội dung UBND huyện Ninh Giang đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong công tác BT, GPMB, tái định cư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường trục Đông-Tây tỉnh, đoạn qua huyện Ninh Giang

STT	DANH MỤC	Số tờ bản đồ	Số thửa	KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ						Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
				Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đ)	Hệ số theo QĐ 52 của UBND tỉnh	Hệ số hỗ trợ	Thành tiền (đồng)		
I	ĐẤT ĐAI								1.287.900.000	1.287.900.000	
1	Đất ở (ONT)	42	82	m2	31,800	40.500.000			1.287.900.000		
II	ĐỐI VỚI SÀN BÊ TÔNG, ĐƯỜNG ĐI BẰNG BÊ TÔNG ĐÁU NÓI TỪ ĐƯỜNG TỈNH VÀO THỪA ĐẤT (THUỘC HÀNH LANG ĐƯỜNG TỈNH 396)										
	Hỗ trợ 100% tổng giá trị BHTT								8.872.000	8.872.000	
1	Khối lượng Bê tông nền M150 đá 2x4 KT:12,0*2,5*0,1+9,0*3,6*0,1			m3	6,240	1.477.896	0,962	1,000	8.871.632		
III	TÀI SẢN, CÔNG TRÌNH KHÁC										
	Tài sản, công trình trên đất hợp pháp đã được cấp GCN QSD đất								385.565.000	385.565.000	
1	Nhà cấp 4, dáy móng có gia cố cọc tre, tường xây gạch chỉ đặc 220, cao 4,8m, nền lát gạch ceramic 300x300mm, mái Fibro xi măng xà gồ tre, vì kèo gỗ. KT: 5,3*3,3. Được tính bằng: Nhà 1 tầng, dáy móng có gia cố cọc tre, tường xây 220 xây gạch chỉ đặc, cao 3,0m, nền lát gạch Ceramic 300x300mm, mái Fibro xi măng, KC tre, vì kèo gỗ KT: 5,3*3,3			m2	17,490	4.083.000	0,962	1,000	68.698.027		
	Cộng thêm Khối lượng xây tường gạch chỉ đặc, dày <=33cm, cao <=4m vữa XM M75 KT: (3,3+3,3+5,3)*0,22*1,8			m3	4,712	1.680.155	0,962	1,000	7.616.695		
	Điện nổi tính bằng 3% khối lượng công trình			%	0,030	76.314.722			2.289.442		
2	Khối lượng Bê tông cột đúc sẵn KT: 3,1*0,1*0,15*4 cột +4,0*0,1*0,15*2 cột+3,0*0,1*0,15*4 cột			m3	0,486	6.258.428	0,962	1,000	2.926.015		
3	Diện tích lợp mái tôn, xà gồ thép KT: 5,3*2,5			m2	13,250	293.458	0,962	1,000	3.740.562		
4	Nhà cấp 4, dáy móng có gia cố cọc tre, tường xây gạch chỉ đặc 220, cao 4,0m, nền lát gạch ceramic 300x300mm, mái Fibro xi măng xà gồ tre, vì kèo gỗ. KT: 14,0*3,5. Được tính bằng: Nhà 1 tầng, dáy móng có gia cố cọc tre, tường xây 220 xây gạch chỉ đặc, cao 3,0m, nền lát gạch Ceramic 300x300mm, mái Fibro xi măng, KC tre, vì kèo gỗ KT: 14,0*3,5			m2	49,000	4.083.000	0,962	1,000	192.464.454		

Hường

Đào Thị Hường

	Cộng thêm Khối lượng xây tường gạch chỉ đặc, dày <=33cm, cao <=4m vữa XM M75 KT: (3,5+3,5+14,0)*0,22*1,0		m3	4,620	1.680.155	0,962	1,000	7.467.348		
	Điện nổi tính bằng 3% khối lượng công trình		%	0,030	199.931.802			5.997.954		
5	Diện tích làm trần nhựa khung sắt KT: 2,7*13,8		m2	37,260	174.878	0,962	1,000	6.268.348		
6	Khối lượng Bê tông cột đúc sẵn KT: 3,8*0,1*0,2*4 cột+15*0,1*0,2*1 cột+5,0*0,1*0,2*1 cột		m3	0,704	6.258.428	0,962	1,000	4.238.508		
7	Lợp mái che tường bằng tấm nhựa. KT 12,5*2,5		m2	31,250	103.790	0,962	1,000	3.120.187		
8	Diện tích lợp mái tôn, xà gồ thép KT: 2,0*4,0		m2	8,000	293.458	0,962	1,000	2.258.453		
9	Diện tích Nhà 1 tầng, móng gạch xây được 2 tầng, đáy móng có gia cố cọc tre, tường 220 gạch chỉ đặc cao 5,0m, nền lát gạch ceramic 300x300 KT: 3,0*4,0. Tính bằng: Nhà 1 tầng, móng gạch xây được 2 tầng, đáy móng có gia cố cọc tre, tường 220 xây gạch chỉ đặc, cao 3,6m, nền lát gạch ceramic 300x300, mái bê tông cốt thép KT: 3,0*4,0		m2	12,000	6.169.000	0,962	1,000	71.214.936		
	Cộng thêm Khối lượng xây tường gạch chỉ đặc, dày <=33cm, cao <=4m vữa XM M75 KT: (3,0+3,0+4,0)*0,22*1,4		m3	3,080	1.680.155	0,962	1,000	4.978.232		
	Điện nổi tính bằng 3% khối lượng công trình		%	0,030	76.193.168			2.285.795		
IV	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ VÀO ĐẤT							10.222.000	10.222.000	
1	Hỗ trợ 70% chi phí san lấp cát (tính trên 1m2 đất thu hồi) có nguồn gốc sử dụng đất là đất phi nông nghiệp căn cứ theo Báo cáo nguồn gốc sử dụng đất, khối lượng san lấp của UBND xã Hồng Dụ xác định: khối lượng san lấp 1,5 m3/m2 thu hồi; diện tích thực tế hộ gia đình san lấp: 55m2 (đơn giá áp dụng theo bảng giá vật liệu xây dựng tháng 6/2023 của Liên Sở Xây dựng-Tài chính Hải Dương)		m3	82,500	177.000		0,700	10.222.000		
TỔNG CỘNG									1.692.559.000	

Bảng chữ: Một tỷ sáu trăm chín mươi hai triệu năm trăm năm mươi chín ngàn đồng chẵn.

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT
(NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)

Hường
Đào Thị Hương
Đào Thị Hương

ĐẠI DIỆN
KHU DÂN CƯ

Trần Văn Quý

ĐD NHỮNG NGƯỜI
CÓ ĐẤT THU HỒI

Đào Thị Hương

CB địa chính

Lê Văn Hậu

UBND XÃ

Chủ tịch

Đinh Văn Châu

HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG
CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA

PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Quang Thế

Bùi Minh Quý

Đặng Đỗ Mười

Vũ Đình Đức

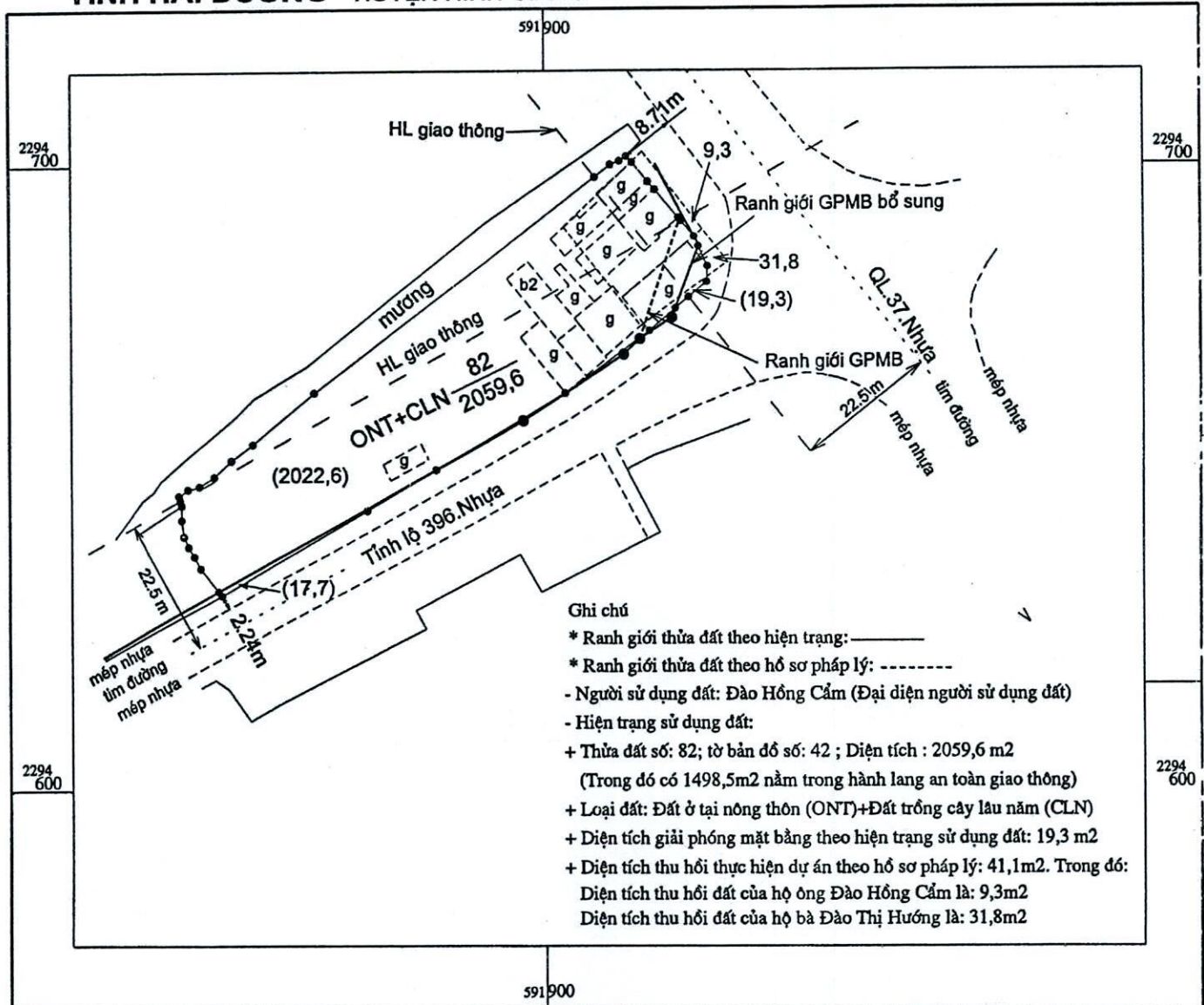
Nguyễn Đình Khoa

XÃ ĐỒNG TÂM

PHỤ LỤC ĐO VẼ XÁC ĐỊNH NGUỒN GỐC THỪA ĐẤT

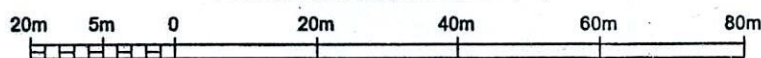
HỆ TỌA ĐỘ VN-2000; THÔN GIÂM ME, TỜ BẢN ĐỒ SỐ: 42 (295 590-2-b)

TỈNH HẢI DƯƠNG - HUYỆN NINH GIANG



TỈ LỆ 1:1000

1 cm trên bản đồ bằng 10m ngoài thực địa



ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC

Ngày 03 tháng 11 năm 2023

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Ngày 20 tháng 11 năm 2023

CÔNG CHỨC ĐỊA CHÍNH XÃ

Ngày 20 tháng 11 năm 2023

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Ngày 20 tháng 11 năm 2023

Đo Hồng Cẩm
Đào Thị Hương

Lê Văn Hậu



Đinh Văn Châu